UBND PHƯỜNG DƯƠNG NỘI **TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 260/QĐ-MNSH V/v công khai bổ sung dự toán ngân sách 4 tháng cuối năm 2026	*Dương Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách 4 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH-15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 10/11/20265 của Ủy ban nhân dân phường Dương Nội về việc bổ sung dự toán ngân sách 4 tháng cuối năm 2026 cho các trường mầm non theo phương thức đặt hàng dịch vụ giáo dục;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách 4 tháng cuối năm 2026 cho các trường mầm non theo phương thức đặt hàng dịch vụ giáo dục. (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Lãnh đạo, viên chức, nhân viên của trường Mầm non Sen Hồng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Lưu VT.	**HIỆU TRƯỞNG** U.B.N.D PHƯỜNG DƯƠNG NỘI T.P TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG **Vũ Thị Hoài**

Scanned with CamScanner

Mẫu biểu số 74

Đơn vị: Trường Mầm non Sen Hồng
Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-MNSH ngày 12/11/2026 của trường Mầm non Sen Hồng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.238.949.353**
3.1	Kinh phí tự chủ (071-13)	7.238.949.353
3.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (071-12)	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	

Dương Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

U.B.N.D PHƯỜNG DƯƠNG T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG

Vũ Thị Hoài

Scanned with CamScanner

CV 260 - 12/11

UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG DƯƠNG NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2374 /QĐ-UBND	*Dương Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán ngân sách 4 tháng cuối năm 2026 cho các trường mầm non theo phương thức đặt hàng dịch vụ giáo dục

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Dương Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của phường Dương Nội;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Dương Nội về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Dương Nội về việc phê duyệt phương thức đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Dương Nội về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Dương Nội về việc điều chỉnh, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Dương Nội;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế phường Dương Nội tại Báo cáo số 05/BC-KT ngày 03 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Scanned with CamScanner

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách 4 tháng cuối năm 2026 cho các trường mầm non công lập thuộc phường Dương Nội theo phương thức đặt hàng dịch vụ giáo dục, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí cấp bổ sung: **15.432.408.261 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm linh tám nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng).**

Phân bổ chi tiết cho từng đơn vị

(1) Trường Mầm non Dương Nội:

- Kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2026: 6.774.151.460 đồng.
- Dự toán còn lại: 2.293.129.306 đồng.
- Kinh phí cấp bổ sung: 4.481.022.154 đồng

(2) Trường Mầm non Lê Quý Đôn:

- Kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2026: 6.668.531.650 đồng.
- Dự toán còn lại: 956.094.896 đồng.
- Kinh phí cấp bổ sung: 3.712.436.754 đồng

(3) Trường Mầm non Sen Hồng:

- Kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2026: 8.664.480.000 đồng
- Dự toán còn lại: 1.425.530.647 đồng.
- Kinh phí cấp bổ sung: 7.238.949.353 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ dự toán ngân sách được giao bổ sung tại Điều 1: Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm thực hiện rút dự toán, cấp phát và hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, định mức tài chính hiện hành.

Hiệu trưởng các trường Mầm non: Dương Nội, Lê Quý Đôn, Sen Hồng có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được bổ sung theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hiệu trưởng các trường Mầm non: Dương Nội, Lê Quý Đôn, Sen Hồng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy; HĐND&UBND phường;
- PGD số 4 - Kho bạc Nhà nước KVI;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG DƯƠNG NỘI TP HÀ NỘI

Phùng Chí Tâm

Scanned with CamScanner

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI 4 THÁNG CUỐI NĂM CÁC TRƯỜNG MẦM NON THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG DỊCH VỤ GIÁO DỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Dương Nội)

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Mã nguồn KP	Trường Mầm Non Dương Nội (theo QĐ 2145 ngày 24/9/2026)	Trường Mầm Non Lê Quý Đôn (theo QĐ 2145 ngày 24/9/2026)	Trường Mầm Non Sen Hồng (theo QĐ 2145 ngày 24/9/2026)			Dự toán còn lại đến hết 31/8/2026 (theo điều chỉnh KH)			Kinh phí đặt hàng 4 tháng năm 2026 (theo QĐ 2962/QĐ-UBND ngày 03/9/2026)			Điều chỉnh, bổ sung dự toán 2026				Dự toán 2026 sau điều chỉnh bổ sung			
					Trường Mầm Non Sen Hồng (đã đặt hàng)	Trường MN LD+TQT	Sau hợp nhất	Trường MN Dương Nội	Trường MN Lê Quý Đôn	Trường MN Sen Hồng	Trường MN Dương Nội	Trường MN Lê Quý Đôn	Trường MN Sen Hồng	Trường MN Dương Nội	Trường MN Lê Quý Đôn	Trường MN Sen Hồng	Tổng cộng	Trường MN Dương Nội	Trường MN Lê Quý Đôn	Trường MN Sen Hồng	Tổng cộng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)=(8)+(11)	(15)=(9)+(12)	(16)=(10)+(13)	(17)=(14)+(15)+(16)	(18)=(11)-(8)	(19)=(12)-(9)	(20)=(13)-(10)	(21)=(14)+(15)+(16)
	Tổng số		16 253 627 500	11 004 790 300	7.715.278 300	11 890.198.313	19 595 . 73 512	8 143 612 24	2 937 82 ..343	..876 435 7 9	.774.151.400	4 66. 531 250	8 6 4.430 000	4.4..1.022.154	3 712.43'. 754	.23..9 .9 353	15.432. .08 261	20 734.649. 54	14 71 227 864	19 303 283 865	54 85 1 78.5 3
1	..ành nh: chuyển nguồn n"m trước					307.739.112	307 739 112											0	0	307.739.112	
2	..P n.. ệ v.. C.ường vụ.n ..o tự ch..	12	11.304.830.400	604.303.700	7.413.371.700	7.531.139 800	15.149.518.200	2.293.129.206	956.094.894	1.425.630.647	6.774.151.400	4.668.531.650	8.664.430 000	4.481.022.154	3.712.436.754	7.238.949.353	15.432.408.261	15.785.852.554	11.316.528.454	14.857.370.553	41.959.751.561
2.1	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	13	8.962.038.400	5.970.394.700		5.921.264 000	5.921.264.000													0	
2.2	Chi khác	13	2.322.792.000	1.633.707.000		1.609.875.000	1.609.875.000													0	
3	KP nhiệm vụ thường không xuyên	12	4.943.797.100	3.408.688.600	96.904.100	4.041.320.100	4.138.224.200	2.849.883.641	1.980.931.447	2.650.905.102	0	0	0	0	0	0	0	4.943.797.100	3.408.688.600	4.138.224.200	12.487.709.900
3.1	Cấ.. mi.. học phí theo N..ết /20..-NQ-HĐND	12	2.081.340.000	1.470.051.000		1.478.979 000	1.478.979.000	2.081.340.000	1.470.051.000	1.478.979.000							-	2.081.340.000	1.470.051.000	1.478.979.000	5.030.370.000
3.2	Tiền ăn bán trú theo NQ18/2025/NQ-HĐND	12					0										-	0	0	0	-
3.3	Hỗ trợ HĐLĐ theo NĐ111/2022/NĐ-CP (có mới)	12				666.439.200	666.439.200			666.439.200								0	0	666.439.200	666.439.200
3.4	KP nguồn cải cách tiền lương	12	2.144.819.000	1.434.336.000		1.409.313.000	1.409.313.000	45.905.441	16.578.847	18.808.002								2.144.819.000	1.434.336.000	1.409.313.000	4.988.468.000
3.5	KP tiền thưởng theo NĐ73	18	722.638.100	494.301.600	96.904.100	486.588.900	583.493.000	722.638.100	494.301.600	486.588.900							-	722.638.100	494.301.600	583.493.000	1.800.432.700

Scanned with CamScanner